

Chuyển đổi số quản trị đại học hiện đại và đảm bảo chất lượng giáo dục

Đoàn Tiến Trung, Trần Mạnh Tuấn***

**TS.Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*

***ThS.Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*

Received: 6/12/2023; Accepted: 16/12/2023; Published:

Abstract: Digital transformation is an inevitable trend in Vietnamese higher education today, because if universities want to promote domestic and international rankings, improve the quality of education, training and management, and attract higher To attract learners, digital transformation must be carried out. Higher education institutions are seeking and implementing a roadmap for university autonomy according to the provisions of Law No. 34/2018/QH14. One of the contents that many higher education institutions are building is a model of university governance oriented towards modern autonomy and ensuring educational quality.

Keywords: Digital transformation, higher education institutions

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học Việt Nam hiện nay, bởi vì nếu các trường đại học muốn thăng hạng trong nước và quốc tế, muốn nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và quản lý, muốn thu hút người học thì phải tiến hành chuyển đổi số.

Về chuyển đổi số trong giáo dục, Chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ đã xác định giáo dục là một trong tám lĩnh vực được ưu tiên chuyển đổi số của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày ngày 25 tháng 01 năm 2022 về Phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” để định hướng cho chuyển đổi số trong giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 về “Ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025” chỉ đạo triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) đang tìm kiếm và thực hiện lộ trình tự chủ đại học theo quy định của Luật số 34/2018/QH14. Một trong những nội dung mà nhiều CSGDĐH đang xây dựng đó là mô hình quản trị đại học theo định hướng tự chủ theo hướng hiện đại và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Bên cạnh việc xây dựng mô hình quản trị đại học hiện đại thì các CSGDĐH phải xây dựng hệ thống

đảm bảo chất lượng giáo dục trong cơ sở của mình. Vừa phải đảm bảo chất lượng cơ sở đào tạo vừa phải đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) ở cấp độ đại học để tiếp tục tuyển sinh và tự chủ đào tạo sau đại học.

Một trong những nền tảng quan trọng giúp các CSGDĐH thực hiện tốt “Điều 32. Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học. Điều 49. Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; mục tiêu, nguyên tắc và đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Điều 50. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học” là chuyển đổi số (CDS) CSGDĐH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quản trị đại học

Quản trị đại học hay quản trị trường đại học là một hệ thống hoạt động được thiết lập và thực hiện trong một trường đại học, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhà quản trị đại học sẽ có trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng và học sinh viên. Hiệu quả chi phí quản lý thông qua việc phân chia trách nhiệm, nguồn lực, kiểm soát tính hiệu lực và hiệu quả.

Các chức năng của quản trị đại học sẽ liên quan đến các hoạt động như: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát ứng với các cấp quản trị khác nhau. Quản trị đại học sẽ dựa vào nguyên lý và thông lệ mà trường đại học hướng đến để thực hiện sứ mệnh của mình. Từ đó cải tiến các hoạt động nhằm đáp ứng tốt nhất những yêu cầu của các bên liên quan.

Có nhiều mô hình quản trị đại học đã được áp dụng từ những năm 1900 như quản trị tập thể (collegial governance), quản trị bằng mệnh lệnh (Bureaucratic Governance), quản trị bằng điều hành (Managerial Governance), quản trị kiểu doanh nghiệp (Entrepreneurial Governance) [1].

Khi nền kinh tế toàn cầu phát triển. Các CSGDDH thay đổi cấu trúc tổ chức và mở rộng các mối quan hệ với các đối tác bên ngoài như các trường đại học quốc gia gồm có nhiều trường đại học thành viên, các trường đại học quốc tế gồm nhiều chi nhánh tại nhiều nơi, các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các trường đại học, v.v. thì mô hình quản trị theo mạng lưới (Network Governance) được áp dụng tại các tập đoàn giáo dục hay các cơ sở giáo dục [2].

2.2. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

Mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của nhiều nước trên thế giới có kinh nghiệm triển khai các hoạt động này. Trong quá trình tiếp cận với nhiều mô hình đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trên thế giới, mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục ở Việt Nam đang từng bước được hình thành, phù hợp với mô hình đảm bảo chất lượng của nhiều nước trên thế giới, nhất là mô hình của Châu Âu, Châu Á - Thái Bình Dương, AUN, những mô hình được tiếp tục phát triển trên mô hình chung của Châu Âu.

Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học vừa là trách nhiệm vừa là công cụ để đảm bảo sự tồn tại của các CSGDDH trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh và toàn cầu hóa về giáo dục. Căn cứ pháp lý của CSGDDH trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học được quy định tại Điều 50 của Luật 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

Công tác đảm bảo chất lượng CSGDDH được quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Công tác đảm bảo chất lượng CTĐT được quy định tại các Thông tư số 23/2011/TT-BGDĐT ngày 16/6/2011, số 49/2012/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012, 22/2014/TT-BGDĐT ngày 02/10/2014, 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016, 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05/02/2020 và 39/2020/TT-BGDĐT ngày 09/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

Để đạt kiểm định chất lượng CSGDDH thì các CSGDDH phải đạt được các mốc chuẩn thể hiện trong Bảng hướng dẫn đánh giá kèm theo Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng. Cơ bản là phải có đầy đủ dữ liệu

và minh chứng cho 111 tiêu chí của 25 tiêu chuẩn. Dữ liệu và minh chứng phải được lưu trữ một cách có hệ thống bằng văn bản giấy và trong hệ thống các phần mềm quản lý của nhà trường trong 5 năm liên tục. Tùy vào mức độ yêu cầu và quyền sử dụng mà các bên liên quan có thể nhìn thấy tất cả hoặc một phần dữ liệu và minh chứng đó.

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

2.3.1. Cách triển khai

Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo cần được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện trên tất cả các nội dung của hoạt động đào tạo, đặc biệt là về dữ liệu, phần mềm và phương thức hoạt động:

- Về dữ liệu của người học:

Cần được quản lý thống nhất, liên tục từ khi tuyển sinh cho đến khi tốt nghiệp và cả sau khi tốt nghiệp. Ví dụ: Một người học sẽ được quản lý hoàn toàn theo mã định danh từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp.

- Về phần mềm:

Cần tích hợp thành một phần mềm thống nhất, gồm các phân hệ sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả của hệ thống. Chẳng hạn, người học có thể tham gia góp ý chương trình đào tạo, khai thác học liệu số thông qua mã định danh của người học.

- Về phương thức hoạt động, cung cấp dịch vụ:

Chuyển từ hoạt động trên môi trường, phương thức hoạt động và cung cấp dịch vụ truyền thống sang hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường số, dựa trên công nghệ số và các công nghệ hiện đại, thông minh.

2.3.2. Một số kiến nghị đề xuất thực hiện trong CDS để đáp ứng yêu cầu quản trị đại học hiện đại và đảm bảo chất lượng giáo dục:

* Xác định và công bố lộ trình CDS

- Lộ trình cần có những nội dung cơ bản theo 3 bước

Bước 1: Chuyển đổi và sử dụng dịch vụ số; Bước 2: Chuyển đổi quy trình, hoạt động; Bước 3: Vận hành hệ thống.

- Lộ trình cần xác định nội dung các dịch vụ số theo 5 nhóm Nhóm 1: Hành chính - Quản trị; Nhóm 2: Giao tiếp; Nhóm 3: Học liệu số; Nhóm 4: Quản trị nhân sự và sinh viên; Nhóm 5: Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Điểm đặc biệt cần lưu ý là để công tác CDS đáp ứng tốt yêu cầu quản trị đại học và đảm bảo chất lượng giáo dục đại học thì cần phải tập trung nhiều vào các dịch vụ số của nhóm Hành chính - Quản trị. Vừa đảm bảo có đủ nội dung về Hành chính - Quản

trị mà các CSGDDH đang sử dụng, vừa đảm bảo các nguyên tắc về quản trị đại học, đồng thời đảm bảo đạt các mốc chuẩn về hoạt động quản lý - vận hành, lưu trữ dữ liệu và minh chứng, khả năng tiếp cận của các bên liên quan để đạt kiểm định chất lượng CSGDDH và CTĐT.

***Xây dựng trung tâm dữ liệu số**

- Muốn CĐS thì các CSGDDH cần xây dựng trung tâm dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý, lưu trữ các dạng thông tin, dữ liệu được số hóa hoặc được sinh ra trong quá trình hoạt động của CSGDDH.

- Bên cạnh những cơ sở dữ liệu (CSDL) truyền thống phục vụ cho quá trình quản trị nhân sự, văn thư, tài chính, cơ sở vật chất, đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế,... thì cần có thêm các CSDL mới để phục vụ cho công tác quản trị đại học dựa trên nguyên tắc và nền tảng của quản trị đại học và đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu các mốc chuẩn để đạt kiểm định như:

+ CSDL về nội dung phản hồi của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và thực thi các chính sách quản trị của CSGDDH;

+ CSDL về sự đóng góp của các bên liên quan trong quá trình lấy ý kiến xây dựng và phát triển CTĐT;

+ CSDL về sự phản hồi của giảng viên, sinh viên về chất lượng nội bộ của trường (cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy và đánh giá, học liệu, thư viện, quy trình, biểu mẫu, dịch vụ, phục vụ,...);

+ CSDL về sự phản hồi của nhà tuyển dụng về chất lượng của sinh viên sau khi tốt nghiệp so với nhu cầu của nhà tuyển dụng;

+ CSDL về nhu cầu của nhà tuyển dụng đối với từng vị trí việc làm mà sinh viên thuộc từng CTĐT của CSGDDH có thể làm việc;

+ CSDL về minh chứng cho tất cả 111 tiêu chí của 25 tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng CSGDDH, minh chứng cho từng tiêu chí của tất cả các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT.

***Xây dựng lại quy định, quy trình quản lý và sử dụng dịch vụ số**

Quy định, quy trình quản lý và sử dụng dịch vụ số cần phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác quản trị đại học và đảm bảo chất lượng:

+ Đảm bảo sự phân quyền quản lý và sử dụng dữ liệu số, dịch vụ số đến từng đối tượng tham gia vào quá trình quản trị đại học, đảm bảo chất lượng giáo dục;

+ Đảm bảo sự truy cập dữ liệu kịp thời đối với những người có quyền truy cập dữ liệu phục vụ công

tác quản trị và đảm bảo chất lượng;

+ Đảm bảo tránh các rủi ro phát sinh do áp dụng quy định mới về CĐS trong CSGDDH bao gồm các vấn đề về an ninh và bảo mật dữ liệu, những vấn đề về pháp lý.

***Hoàn thiện hệ thống phần mềm gắn với trung tâm dữ liệu số**

Để sử dụng được trung tâm dữ liệu số, dịch vụ số thì các CSGDDH cần phải hoàn thiện lại hệ thống phần mềm vận hành, khai khác trung tâm dữ liệu số.

Ngoài các chức năng truyền thống của phần mềm phục vụ cho công tác quản trị (nhân sự, văn thư, tài chính, cơ sở vật chất), đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và quan hệ doanh nghiệp,... thì cần có thêm các chức năng quản trị và khai thác các CSDL mới để phục vụ cho công tác quản trị đại học dựa trên nguyên tắc và nền tảng của quản trị đại học và đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu các mốc chuẩn đạt kiểm định đã nói ở trên trước.

Ngoài ra, hệ thống phần mềm cần có thêm các công cụ phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định dựa trên quá trình, kết quả phân tích dữ liệu.

3.Kết luận

Mục tiêu chuyển đổi số quốc gia đặt ra yêu cầu bắt buộc phải chuyển đổi số trong các trường đại học. Trên cơ sở phân tích bối cảnh chuyển đổi số gắn với hoạt động đào tạo của trường đại học, tác giả đã đưa ra bốn nội dung đề xuất phương pháp chuyển đổi số giáo dục đại học hiện đại và đảm bảo chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, bài viết chỉ ra những khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi số hoạt động đào tạo của trường đại học. Chuyển đổi số quản trị đại học hiện đại và đảm bảo chất lượng giáo dục là giải pháp lâu dài mang tính chiến lược, gắn với những cải cách mạnh mẽ, triệt để trong giảng dạy, học tập và quản lý đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Thủ tướng Chính phủ, (03/6/2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông, (2021), *Cẩm nang chuyển đổi số*, NXB Thông tin Truyền thông. Abigail Levrau (2018), “University Governance and Academic Leadership”, *Workshop on University Givernance, VUB, Brussels*. Hà Nội.

3. SAS Software. *Digital Transformation*, truy cập online tại địa chỉ: https://www.sas.com/en_us/insights/data-management/digital-transformation.html, truy cập ngày 12/01/2024.